

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên ngày 28/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026:
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	144.506
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.500
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	13.195
4	Tỷ lệ cổ tức	%	4

b. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

- Kế hoạch vốn dự kiến năm 2026 là 389.800 triệu đồng, trong đó:**
 - + Vốn huy động cổ đông 50.000 triệu đồng.
 - + Vốn của doanh nghiệp 19.800 triệu đồng.

+ *Vốn vay* 320.000 triệu đồng.

Bao gồm:

*** Dự án chuyển tiếp từ năm 2025:**

- Kế hoạch vốn dự kiến 374.700 triệu đồng:
 - + *Vốn huy động cổ đông* 50.000 triệu đồng.
 - + *Vốn của doanh nghiệp* 4.700 triệu đồng.
 - + *Vốn vay* 320.000 triệu đồng.

*** Dự án đầu tư mới năm 2026:**

- Kế hoạch vốn dự kiến 15.100 triệu đồng:
 - + *Vốn huy động cổ đông* 0 triệu đồng.
 - + *Vốn của doanh nghiệp* 15.100 triệu đồng.
 - + *Vốn vay* 0 triệu đồng.

(Danh mục dự án chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Quyết định các nội dung sau:

1. Quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

a. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	đồng	25.000.000.000	26.670.791.057
2	Nộp thuế TNDN năm 2025	đồng		2.857.093.371
2.1	Thuế TNDN hiện hành	đồng		2.857.093.371
2.2	Thuế TNDN hoãn lại	đồng		
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng		23.813.697.686
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng		1.190.684.884
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2025	đồng		22.623.012.802
6	Lợi nhuận còn tích lũy năm trước			275.981.038
7	Chi trả cổ tức	đồng		

7.1	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%	5,8%
7.2	Cổ tức phải chi trả (Vốn điều lệ: 383.635.790.000đ)	đồng	15.345.431.600	22.250.875.820
8	Lợi nhuận còn tích lũy (8=5+6-7.2)	đồng		648.118.020

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2026	đồng	17.500.000.000
2	Nộp thuế TNDN năm 2026	đồng	1.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	đồng	15.650.000.000
4	Trích quỹ ĐTPPT năm 2026: không trích	đồng	0
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng	782.500.000
6	Lợi nhuận còn lại tích lũy năm trước	đồng	648.118.020
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%
8	Cổ tức phải chi trả (VĐL: 383.635.790.000đồng)	đồng	15.345.431.600
9	Lợi nhuận còn để tích lũy (9)=(3)-(4)-(5)+(6)-(8)	đồng	170.186.420

2. Quyết toán quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2026

a. Quyết toán quỹ thù lao năm 2025:

Nội dung	Kế hoạch 2025	Quyết toán (đồng)	So với kế hoạch (%)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	426.000.000	426.000.000	100,00

b. Kế hoạch quỹ thù lao thành viên năm 2026:

- Mức thù lao hàng tháng các chức vụ:

Stt	Nội dung	Mức thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
4	Kiểm soát viên	4.500.000
5	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	4.000.000

- Kế hoạch Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026:

Nội dung	Quỹ thù lao kế hoạch 2026 (đồng)
Quỹ thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	540.000.000

Điều 3. Phê duyệt Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
01	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Miền Trung	Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Kiểm toán đã thực hiện năm 2019, năm 2023,2024 và nhiều năm trước đây cho công ty
02	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam- Chi nhánh TPHCM	Tầng 18, toà nhà times Square, 57, 69F đường Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP HCM	
03	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)	Lầu 20, toà nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP HCM	

Giao Hội đồng quản trị tuyển chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên 2026 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty theo đúng quy định.

Điều 4. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. / *vu*

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Công ty;
- Tổ CBTT;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Tấn Thuận



PHỤ LỤC

Danh mục dự án đầu tư phát triển năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2026 (tr.đồng)			
			Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2025		1.111.800	40.000	158.600	913.200	374.700	50.000	4.700	320.000
1	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m ³ /ngđ)	Thị xã Sông Cầu (nay là: xã Xuân Cảnh và xã Xuân Lộc)	110.000	40.000	0	70.000	20.000		0	20.000
2	Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 2	Phường Sông Cầu; phường Xuân Đài, xã Tuy An Bắc	1.500	0	1.500	0	1.000	0	1.000	0
3	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống cấp nước cho Thôn Dân Phú 1, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu	Phường Sông Cầu	2.000	0	2.000	0	1.000	0	1.000	0
4	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hoà và khu vực lân cận	xã Sơn Thành, xã Tây Hoà, xã Phú Hoà 1,	992.000		148.800	843.200	350.000	50.000		300.000

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2026 (tr.đồng)			
			Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
		phường Tuy Hoà								
5	Mở rộng tuyến ống dịch vụ cấp nước xã Xuân Cảnh và các khu vực lân cận.	xã Xuân Cảnh	2.500		2.500		800		800	
6	Đầu tư hệ thống quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước	Các nhà máy trực thuộc Công ty	3.800		3.800		1.900		1.900	
II	Dự án đầu tư năm 2026		15.100	0	15.100	0	15.100	0	15.100	0
1	Cải tạo, thay thế tuyến ống nhà máy nước nhà máy nước Tuy Hoà	Phường Tuy Hoà, Phường Phú Yên	500		500		500		500	
2	Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước tại Nhà máy nước Tuy Hoà	Các Phường: Đông Hoà, Phú Yên, Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	5.000		5.000		5.000		5.000	
3	Cải tạo, thay thế tuyến ống nhà máy nước nhà máy nước Tuy An	xã Tuy An Bắc	500		500		500		500	
4	Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước tại Chi nhánh cấp nước số 2	xã Ô Loan, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk	1.100		1.100		1.100		1.100	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2026 (tr.đồng)			
			Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
5	Cải tạo, thay thế tuyến ống nhà máy nước Sông Cầu	NMN Sông Cầu	250		250		250		250	
6	Cải tạo, thay thế tuyến ống khu vực nhà máy nước Đồng Xuân	xã Đồng Xuân	900		900		900		900	
7	Cải tạo tuyến ống HDPE D40 và D63 dọc 2 bên đường đi thôn Suối Bạc, Đá Bạc, xã Sơn Hoà	xã Sơn Hoà	650		650		650		650	
8	Mua sắm xe tải gắn cầu phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty	Phường Tuy Hoà	1.200		1.200		1.200		1.200	
9	Cải tạo tuyến ống cấp nước cung cấp cho Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kế cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hoà Tâm - Giai đoạn 1 (Khu A)	Phường Hoà Hiệp	5.000		5.000		5.000		5.000	
TỔNG CỘNG: I + II			1.126.900	40.000	173.700	913.200	389.800	50.000	19.800	320.000